

Số: /BC-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 50/2014/NĐ-CP

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 50/2014/NĐ-CP (dự thảo Nghị định). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

- Về mục đích rà soát: việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan đến dự thảo Nghị định nhằm đánh giá mức độ phù hợp của các quy định tại dự thảo Nghị định với các Điều ước quốc tế, cũng như tính thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời, việc rà soát với các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước nhằm đưa ra đề xuất phù hợp, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của các quy định trong dự thảo Nghị định.

- Về yêu cầu rà soát: tuân thủ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bám sát mục tiêu, yêu cầu, nội dung rà soát theo quy định; rà soát đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để có đánh giá khách quan, chính xác.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

- Về phạm vi rà soát: toàn bộ quy định tại dự thảo Nghị định và các chủ trương, chính sách của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và các Điều ước quốc tế có liên quan.

- Về nội dung rà soát: đối chiếu các quy định tại dự thảo Nghị định với chủ trương, đường lối của Đảng, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, các Điều ước quốc tế nhằm đảm bảo tính hợp hiến và không cản trở việc thực hiện các Điều ước quốc tế; đồng bộ, thống nhất với các văn bản được rà soát,

tránh mâu thuẫn, chồng chéo hoặc khoảng trống pháp lý trong hệ thống pháp luật.

- Về đối tượng rà soát: các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, bao gồm: Hiến pháp, Luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác và các Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

Trên cơ sở hệ thống và rà soát các văn bản có liên quan đến dự thảo Nghị định, về cơ bản quy định tại dự thảo Nghị định phù hợp với các chủ trương, chính sách của Đảng, quy định pháp luật hiện hành và các Điều ước quốc tế. Cụ thể:

1. Chủ trương, đường lối của Đảng:

Qua rà soát, NHNN đã xác định được có 05 văn bản về chủ trương, chính sách của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định. Các quy định tại dự thảo Nghị định đã bám sát chủ trương, quan điểm, các chỉ đạo của Đảng, cụ thể như sau:

1.1. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Nghị quyết số 66-NQ/TW đã đặt ra các yêu cầu:

(i) Xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”, tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống;

(ii) Bảo đảm quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả; phân định rõ quy trình xây dựng chính sách và quy trình soạn thảo văn bản; từng bước thực hiện soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tập trung, chuyên nghiệp. Các hoạt động tổng kết, khảo sát thực tiễn, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đánh giá tác động chính sách, lựa chọn chính sách phải được thực hiện kỹ lưỡng, thực chất, khoa học.

1.2. Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới

Nghị quyết số 59-NQ/TW đã xác định nhiệm vụ tranh thủ tối đa các nguồn lực và điều kiện thuận lợi bên ngoài để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.

1.3. Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Nghị quyết 57-NQ/TW đã xác định:

(i) Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực.

(ii) Có cách tiếp cận mở, vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra.

1.4. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới:

Nghị quyết số 27-NQ/TW đã xác định:

(i) Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật;

(ii) Tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

(iii) Bám sát thực tiễn đất nước và xu thế phát triển của thời đại, kế thừa những thành tựu đã đạt được, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh quốc gia với sức mạnh quốc tế.

1.5. Kết luận số 09-KL/TW của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam

Kết luận số 09-KL/TW đã xác định cấu trúc hệ thống pháp luật được xác định theo thứ bậc từ các nguồn luật, bao gồm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (Hiến pháp; văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội; văn bản quy phạm pháp luật dưới luật của các cơ quan Trung ương; văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương) và các nguồn bổ trợ (án lệ, tập quán, lễ công bằng).

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

Qua rà soát, có 05 văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định. Trong đó bao gồm: Hiến pháp năm 2013, 02 Luật, 01 Pháp lệnh và 01 Nghị định. Dự thảo Nghị định không có quy định khác với quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát. Cụ thể như sau:

2.1. Hiến pháp:

Dự thảo Nghị định phù hợp với các quy định tại Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm:

- Khoản 3 Điều 55 Hiến pháp quy định: Đơn vị tiền tệ quốc gia là Đồng Việt Nam.

- Điều 94 Hiến pháp quy định Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.

- Điều 98 Hiến pháp quy định Thủ tướng Chính phủ có những nhiệm vụ và quyền hạn, gồm lãnh đạo công tác của Chính phủ; lãnh đạo việc xây dựng chính sách và tổ chức thi hành pháp luật; và lãnh đạo và chịu trách nhiệm về hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, bảo đảm tính thống nhất và thông suốt của nền hành chính quốc gia.

2.2. Luật NHNN:

Nghị định hướng dẫn việc thực hiện các quy định tại Luật NHNN về quản lý DTNHNN. Cụ thể, Luật NHNN có những quy định như sau:

- Khoản 18 Điều 4 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của NHNN bao gồm việc quản lý Dự trữ ngoại hối nhà nước (DTNHNN).

- Khoản 4 Điều 6 quy định DTNHNN là tài sản bằng ngoại hối được thể hiện trong Bảng cân đối tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước.

- Điều 32 quy định các nội dung về quản lý DTNHNN, bao gồm:

1. Dự trữ ngoại hối nhà nước bao gồm:

a) Ngoại tệ tiền mặt, tiền gửi bằng ngoại tệ ở nước ngoài;

b) Chứng khoán, giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ do Chính phủ, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế phát hành;

c) Quyền rút vốn đặc biệt, dự trữ tại Quỹ tiền tệ quốc tế;

d) Vàng do Ngân hàng Nhà nước quản lý;

đ) Các loại ngoại hối khác của Nhà nước.

2. Ngân hàng Nhà nước quản lý Dự trữ ngoại hối nhà nước theo quy định của pháp luật về ngoại hối nhằm thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, bảo đảm khả năng thanh toán quốc tế và bảo toàn Dự trữ ngoại hối nhà nước.

3. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc sử dụng Dự trữ ngoại hối nhà nước cho nhu cầu đột xuất, cấp bách của Nhà nước; trường hợp sử dụng Dự trữ ngoại hối nhà nước dẫn đến thay đổi dự toán ngân sách thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Ngân hàng Nhà nước báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ và đột xuất về quản lý Dự trữ ngoại hối nhà nước.

5. Bộ Tài chính kiểm tra việc quản lý Dự trữ ngoại hối nhà nước do Ngân hàng Nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Điều 33 quy định Ngân hàng Nhà nước thực hiện việc mua, bán ngoại hối trên thị trường trong nước vì mục tiêu chính sách tiền tệ quốc gia; mua, bán ngoại hối trên thị trường quốc tế và thực hiện giao dịch ngoại hối khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Điều 34 quy định Thủ tướng Chính phủ quy định mức ngoại tệ Bộ Tài chính được giữ lại từ nguồn thu ngân sách để chi các khoản chi ngoại tệ thường xuyên của ngân sách nhà nước. Số ngoại tệ còn lại Bộ Tài chính bán cho Dự trữ ngoại hối nhà nước tập trung tại Ngân hàng Nhà nước.

2.3. Luật Ngân sách Nhà nước (NSNN):

Quy định tại dự thảo Nghị định phù hợp với quy định tại Luật NSNN, bao gồm quy định tại khoản 1 Điều 60 của Luật NSNN: Trường hợp quỹ ngân sách trung ương thiếu hụt tạm thời thì được tạm ứng từ quỹ dự trữ tài chính trung ương, ngân quỹ nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác để xử lý; nếu quỹ dự trữ tài chính, ngân quỹ nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác không đáp ứng được thì Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tạm ứng cho ngân sách trung ương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Việc tạm ứng từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phải được hoàn trả trong năm ngân sách, trừ trường hợp đặc biệt do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

2.4. Pháp lệnh ngoại hối (PLNH):

Nghị định hướng dẫn việc thực hiện các quy định tại PLNH về quản lý DTNHNN. Cụ thể, 19 Điều 4 và Chương VI PLNH bao gồm các điều khoản quy định về DTNHNN:

- Khoản 19 Điều 4 PLNH quy định DTNHNN là tài sản bằng ngoại hối thể hiện trong Bảng cân đối tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước.

- Điều 32 quy định về thành phần DTNHNN

- Điều 33 quy định về nguồn hình thành DTNHNN

- Điều 34 quy định về quản lý Dự trữ ngoại hối nhà nước

- Điều 35 quy định về Ngoại hối thuộc ngân sách nhà nước

- Điều 35a quy định về sử dụng Dự trữ ngoại hối nhà nước

2.5. Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định

số 14/2025/NĐ-CP ngày 24/01/2025)

Quy định tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 NĐ 50) phù hợp với quy định tại Điều 10 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung) về tài khoản thanh toán của Kho bạc Nhà nước và tài khoản thanh toán của các đơn vị Kho bạc Nhà nước.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo

Theo Điều lệ IMF và các tài liệu hướng dẫn của IMF, SDR là tài sản dự trữ quốc tế do IMF tạo ra và phân bổ cho các quốc gia thành viên; quốc gia thành viên tự quyết định cơ quan nắm giữ SDR (thường là các ngân hàng trung ương); các quyền và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến SDR (bao gồm cả việc sử dụng SDR sau này) được thực hiện theo quy định tại Điều lệ IMF với tư cách là quyền và nghĩa vụ của quốc gia thành viên. Như vậy, SDR được phân bổ cho quốc gia thành viên và được coi là tài sản dự trữ của quốc gia thành viên đó. Quy định về SDR tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ 50 phù hợp với quy định tại Điều lệ IMF và các tài liệu hướng dẫn của IMF.

4. Phụ lục

NHNN đã rà soát cụ thể và lập phụ lục theo Bảng đính kèm Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 50/2014/NĐ-CP./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ
 - Các Phó TTCP
 - BLĐ NHNN;
 - Văn phòng Chính phủ
 - Bộ Tư pháp
 - Lưu: VP, QLNH
- (để b/c);
- (để ph/h);

THÔNG ĐỐC